

BẢN CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ CỦA NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU (BẢN TIẾNG VIỆT)

Có hiệu lực từ ngày 14/03/2026

Nội dung của “Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ ghi nợ quốc tế của Ngân hàng TMCP Á Châu” (sau đây gọi tắt là “Bản các điều khoản và điều kiện”) dưới đây cùng với Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ dành cho khách hàng cá nhân/ Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ trên ứng dụng ACB ONE (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ”) tạo thành một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ Thẻ và ACB. Khi Chủ Thẻ kích hoạt Thẻ/ sử dụng Thẻ có nghĩa là Chủ Thẻ đã chấp nhận toàn bộ Bản các điều khoản và điều kiện dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ viết tắt và thuật ngữ sử dụng trong Bản các điều khoản và điều kiện này và các Quy định/tài liệu liên quan được hiểu như sau:

- 1.1. **“Ngân hàng TMCP Á Châu” (viết tắt là *ACB*):** bao gồm Hội sở, các Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. **“Thẻ ghi nợ” (viết tắt là *Thẻ*):** là Thẻ ghi nợ quốc tế đáp ứng các tiêu chuẩn về thẻ theo quy định của Pháp luật và của Tổ chức thẻ quốc tế, do ACB phát hành theo yêu cầu của Chủ Thẻ để thực hiện các giao dịch Thẻ trong và ngoài lãnh thổ nước Việt Nam, trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán VND của Chủ Thẻ mở tại ACB, và theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này. Thẻ ghi nợ được hiểu bao gồm Thẻ ghi nợ vật lý và Thẻ ghi nợ phi vật lý.
- 1.3. **“Thẻ ghi nợ vật lý” (viết tắt là *Thẻ vật lý*):** Là Thẻ ghi nợ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn dải từ hoặc chip điện tử để lưu giữ dữ liệu Thẻ, có thông tin in trên thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.4. **“Thẻ ghi nợ phi vật lý” (viết tắt là *Thẻ phi vật lý*):** Là Thẻ ghi nợ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và chứa các thông tin trên Thẻ theo quy định của pháp luật, được ACB phát hành cho Chủ Thẻ để giao dịch trên môi trường Internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động. Thẻ phi vật lý không bao gồm các trường hợp Thẻ vật lý có đăng ký chức năng để giao dịch trên môi trường internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động. Thẻ phi vật lý có thể được ACB in ra Thẻ vật lý khi Chủ Thẻ có yêu cầu.
- 1.5. **“Thẻ Chip theo chuẩn EMV” (viết tắt là *Thẻ Chip*):** là sản phẩm Thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao.
- 1.6. **“Thẻ Chip contactless (hay còn gọi là *Thẻ phi tiếp xúc*):** là Thẻ thông minh được ứng dụng cả công nghệ "tiếp xúc" và "không tiếp xúc" trên 1 chiếc Thẻ. Nó có cách thức giao tiếp kép, vừa giao tiếp bằng cách tiếp xúc (contact) với đầu đọc Thẻ hoặc giao tiếp từ xa (contactless). Chủ Thẻ chỉ cần chạm hoặc vẩy nhẹ Thẻ lên máy POS để thanh toán mua hàng.
- 1.7. **“Thẻ ghi nợ liên kết”:** là một loại thẻ ghi nợ được phát hành bởi ACB, mang nhãn hiệu, logo của ACB và đối tác liên kết. Thẻ ghi nợ liên kết được hưởng các tính năng, ưu đãi theo quy định của ACB trong từng thời kỳ.
- 1.8. **“Thẻ giả”:** là Thẻ không do ACB phát hành nhưng có chứa các thông tin của Thẻ thật, Chủ Thẻ thật.
- 1.9. **“Chủ Thẻ”:** Là Cá nhân được ACB cung cấp Thẻ để sử dụng.
- 1.10. **“Tổ chức thanh toán Thẻ” (viết tắt là *TCTTT*):** là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán Thẻ theo quy định của pháp luật.

- 1.11. **“Tổ chức Thẻ quốc tế”**: là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với ACB, Tổ chức thanh toán Thẻ và/hoặc các bên liên quan để hợp tác về hoạt động Thẻ ngân hàng đối với Thẻ có mã Tổ chức phát hành Thẻ do Tổ chức Thẻ quốc tế cấp, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
- 1.12. **“Đơn vị chấp nhận Thẻ”** (viết tắt là ĐVCNT): là đơn vị chấp nhận thanh toán chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng Thẻ.
- 1.13. **“Giao dịch Thẻ”**: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do ACB, TCTTT cung ứng theo quy định của pháp luật.
- 1.14. **“Giao dịch Thẻ trực tuyến”**: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc đối tác của ACB.
- 1.15. **“Giao dịch Thẻ gian lận, giả mạo”**: là giao dịch bằng Thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép Thẻ (giao dịch mà Chủ Thẻ không ủy quyền hoặc không tham gia thực hiện giao dịch trong môi trường có xuất trình hoặc không xuất trình Thẻ).
- 1.16. **“Dịch vụ xác thực giao dịch Thẻ trực tuyến quốc tế”** (viết tắt là **Dịch vụ 3D Secure**): là một dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ Thẻ khi thực hiện giao dịch Thẻ trực tuyến tại các website có biểu tượng Verified by Visa hoặc MasterCard ID Check hoặc J/Secure thông qua việc xác thực Chủ Thẻ bằng một mật khẩu (nếu có).
- Đăng ký dịch vụ dựa trên thông tin số điện thoại di động của Chủ Thẻ đã cung cấp cho ACB.
- 1.17. **“Hình thức xác nhận trên cơ sở đánh giá rủi ro đối với giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến theo tiêu chuẩn EMV 3-D Secure”** (sau đây gọi tắt là **hình thức xác nhận EMV 3DS**): Hình thức xác nhận EMV 3DS phải đáp ứng yêu cầu: Tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ và đơn vị chấp nhận thẻ phải triển khai tiêu chuẩn EMV 3-D Secure.
- 1.18. **“One Time Password”** (viết tắt là **OTP**): Là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng 01 lần (One Time Password) và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của ACB và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, được hệ thống ACB ONE gửi cho Chủ thẻ thông qua tin nhắn điện thoại, ứng dụng ACB Safekey hoặc các hình thức gửi khác theo thông báo của ACB trong từng thời kỳ.
- 1.19. **“Máy giao dịch tự động”** (*Automated Teller Machine* - viết tắt là **ATM**): là máy giao dịch tự động (bao gồm máy ATM - Automated Teller Machine, CRM - Cash Rycle Machine, STM - Smart Teller Machine) được ngân hàng sử dụng để cung cấp cho Chủ thẻ một số dịch vụ gồm: rút tiền mặt, nộp tiền mặt, tra cứu thông tin giao dịch, mở tài khoản thanh toán, phát hành thẻ và các dịch vụ khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.
- 1.20. **“Mã số xác định Chủ Thẻ”** (*Personal Identification Number* - viết tắt là **số PIN**): là mã số mật để xác định Chủ Thẻ được ACB cấp cho Chủ Thẻ theo quy trình do ACB quy định (áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB) và bất cứ số PIN nào khác do Chủ Thẻ tự thay đổi để sử dụng trong các giao dịch Thẻ để chứng thực Chủ Thẻ. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ Thẻ. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật mã PIN.
- 1.21. **“PIN điện tử”** (*ePIN*): là tính năng trên ACB ONE/Mobile App cho phép Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch quên PIN/đặt PIN mới, thay đổi mã PIN. PIN điện tử (*ePIN*) là mã số mật để xác định Chủ Thẻ được Chủ Thẻ tạo lập trên ACB ONE/Mobile App để sử dụng trong các giao dịch Thẻ để chứng thực Chủ Thẻ. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ Thẻ. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật số PIN.
- 1.22. **“Tài khoản thanh toán VND”** (viết tắt là **TKTT VND**): là tài khoản do Chủ Thẻ mở tại ACB với mục đích gửi, giữ tiền hoặc thực hiện các giao dịch thanh toán qua ACB bằng các phương tiện thanh toán.
- 1.23. **“Hóa đơn giao dịch”** (viết tắt là **HĐGD**): là chứng từ xác nhận các giao dịch Thẻ do Chủ Thẻ

thực hiện tại ĐVCNT.

- 1.24. **“Giao dịch Easy Payment”**: là việc Chủ Thẻ Contactless thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua POS (đã nâng cấp công nghệ Contactless) mà không cần ký tên trên HGDG với số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định được quy định từ Tổ Chức Thẻ Quốc tế trong từng thời kỳ.
- 1.25. **“Số tiền giao dịch”**: là số tiền mà Chủ Thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc tại ATM.
- 1.26. **“Số tiền giao dịch quy đổi”**: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các Tổ chức Thẻ quốc tế hoặc ACB.
- 1.27. **“Số tiền ghi nợ”**: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB, Tổ chức Thẻ quốc tế quy định (*nếu có*) và các khoản phụ phí (*nếu có*) được ghi nợ vào TKTT VND.
- 1.28. **“Số Thẻ”**: là dãy số do ACB tạo ra cho mỗi Thẻ. Số Thẻ có thể được in nổi hoặc in chìm trên Thẻ vật lý hoặc được ACB cung cấp cho Chủ Thẻ qua các kênh giao dịch điện tử đối với Thẻ phi vật lý.
- 1.29. **“Ghi nợ”**: là trừ tiền.
- 1.30. **“Ghi có”**: là cộng tiền.
- 1.31. **“Khoản chi vượt”**: là số tiền sử dụng vượt Số dư có trên TKTT VND của Chủ Thẻ (bao gồm cả phí, phạt và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ).
- 1.32. **“Lãi suất khoản chi vượt”**: là mức lãi suất áp dụng trên Số tiền chi vượt của TKTT VND theo lãi suất cho vay áp dụng cho Thẻ do ACB ấn định tại từng thời điểm.
- 1.33. **“Ngày yêu cầu thanh toán khoản chi vượt”**: là ngày Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ Số tiền chi vượt trong Thẻ.
- 1.34. **“Hệ thống ACB ONE”**: Hệ thống các phương tiện điện tử mà ACB đang sử dụng để giao tiếp và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng, thông qua các trang web hoặc ứng dụng có tính năng kết nối internet qua các hình thức kết nối khác nhau như kết nối có dây, Internet qua mạng di động, Wifi...
- 1.35. **“Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng”** (viết tắt là **Contact Center**): là Đơn vị hỗ trợ tiếp nhận một trong các yêu cầu của chủ Thẻ qua điện thoại liên quan đến dịch vụ Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm. Số điện thoại liên hệ: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên)
- 1.36. **“Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng”**: bao gồm khóa Thẻ tạm thời, cung cấp thông tin Thẻ, tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về dịch vụ Thẻ, tiếp nhận khiếu nại giao dịch (khác giao dịch gian lận) của chủ Thẻ, ...
- 1.37. **“Gói hạn mức giao dịch”**: Khách hàng có thể sử dụng được tối đa hạn mức số tiền đã đăng ký theo các gói hạn mức mà khách hàng đã đăng ký trước với ACB.
- 1.38. **“Nghiep vụ Thẻ”**: là các đề nghị nhận thẻ/PIN, gia hạn Thẻ, thay thế thẻ, báo mất Thẻ, hủy thẻ, thanh lý Thẻ, cấp lại PIN, khôi phục số PIN, khóa/mở Thẻ, báo mất Thẻ, đăng ký hạn mức giao dịch thẻ, kích hoạt Thẻ, thay đổi thông tin Thẻ,... của Chủ Thẻ
- 1.39. **“Ứng dụng ACB ONE”**: Chương trình ứng dụng ACB trên thiết bị di động.

ĐIỀU 2. PHẠM VI, MỤC ĐÍCH VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG THẺ

- 2.1. Phạm vi sử dụng Thẻ: chủ Thẻ được quyền sử dụng Thẻ trên phạm vi toàn cầu để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại ĐVCNT; rút tiền mặt tại ATM/ quầy giao dịch của ACB và của các Tổ chức tín dụng khác; các dịch vụ khác do ACB, Tổ chức Thẻ quốc tế cung ứng theo quy định của pháp luật.

2.2. Mục đích sử dụng : Tiêu dùng hợp pháp.

2.3. Thời hạn sử dụng Thẻ: Do ACB quy định tuân thủ các quy định pháp luật, quy định ACB trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 3. CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TKTT VND, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ

3.1. ACB được quyền ghi nợ vào TKTT VND các khoản sau đây:

- a. Tất cả giá trị giao dịch Thẻ:
 - (i) Do Chủ Thẻ thực hiện; và
 - (ii) Bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ Thẻ hoặc không có sự đồng ý của chủ Thẻ nhưng do chủ Thẻ để lộ số Thẻ, số PIN, mã OTP, hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ.
 - (iii) Các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.
- b. Các khoản lãi, phí:
 - (i) **Phí gia nhập:** được tính khi Chủ Thẻ đăng ký phát hành Thẻ;
 - (ii) **Phí thường niên:** là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm;
 - (iii) **Phí phát hành nhanh:** được thu khi Chủ Thẻ có yêu cầu phát hành Thẻ nhanh;
 - (iv) **Phí cấp mới/chuyển đổi Thẻ Chip theo yêu cầu của Chủ Thẻ:** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp mới/chuyển đổi Thẻ Chip nhưng không đáp ứng các điều kiện cấp mới/chuyển đổi Thẻ Chip được ACB quy định tại từng thời điểm.
 - (v) **Phí phát hành Thẻ Không tiếp xúc (Contactless) :** được thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp mới Thẻ Contactless.
 - (vi) **Lãi các khoản chi vượt :** được tính trên Số tiền chi vượt (nếu có) trên TKTT VND theo lãi suất khoản chi vượt do ACB ban hành tại từng thời điểm;
 - (vii) **Phí rút tiền mặt:** được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM và không bao gồm các phí khác (nếu có) trên TKTT VND;
 - (viii) **Phí vẫn tin số dư:** được tính khi Chủ Thẻ thực hiện giao dịch xem số dư tại máy ATM;
 - (ix) **Phí thay thế Thẻ:** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ hoặc khi gia hạn Thẻ;
 - (x) **Phí thất lạc Thẻ:** được tính khi Thẻ bị thất lạc/đánh cắp, khi Chủ Thẻ không trả lại Thẻ cho ACB theo Bản các điều khoản và điều kiện này;
 - (xi) **Phí đặt hàng, dịch vụ qua thư, điện thoại, mạng:** được tính khi Chủ Thẻ đặt hàng, dịch vụ và có xác nhận của ACB khi thực hiện giao dịch Thẻ;
 - (xii) **Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch (HĐGD):** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp bản sao HĐGD ngoài HĐGD Chủ Thẻ đã nhận tại ĐVCNT (không bao gồm HĐGD của giao dịch Easy Payment);
 - (xiii) **Phí cấp lại số PIN:** được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới *và yêu cầu này được ACB phê duyệt*;
 - (xiv) **Phí khiếu nại:** được tính khi Chủ Thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch Thẻ;
 - (xv) **Phí xử lý giao dịch:** áp dụng cho các giao dịch Thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào TKTT VND. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào TKTT VND;

- (xvi) **Phí chênh lệch tỷ giá:** áp dụng cho các giao dịch Thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào TKTT VND. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào TKTT VND;
- (xvii) **Phí nhận chuyển tiền từ nước ngoài qua Thẻ:** là phí dịch vụ cho phép chủ Thẻ nhận chuyển tiền thông qua việc tiền ghi có trực tiếp vào TKTT VND của ACB (có thể nhận tiền từ trong nước hoặc nước ngoài).
- (xviii) **Phí xử lý giao dịch Đại lý nước ngoài:** là phí áp dụng cho các giao dịch Thẻ ghi nợ/có bằng VND tại các Đại lý chấp nhận Thẻ của Ngân hàng thanh toán có mã quốc gia khác Việt Nam. Phí này được tính gộp vào Số tiền giao dịch và được ghi nợ/có vào TKTT VND.
- (xix) **Phí dịch vụ giao dịch ghi có:** là phí áp dụng cho các giao dịch ghi có từ Đại lý chấp nhận Thẻ, phí này được tính trên tổng số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi có vào TKTT VND.
- (xx) **Các loại phí khác:** được ACB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

ACB không hoàn trả các khoản phí nêu trên cho Chủ Thẻ trừ trường hợp do lỗi của ACB và hoàn trả theo quy định pháp luật

- 3.2. Tất cả giá trị giao dịch Thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư đầu kỳ tiếp theo. ACB vẫn được quyền ghi nợ TKTT VND cho dù TKTT VND có khoản chi vượt hay không.
- 3.3. Cách tính lãi
Trong trường hợp TKTT VND có các khoản chi vượt, tiền lãi khoản chi vượt được tính trên Số tiền chi vượt theo lãi suất do ACB quy định tại từng thời điểm, và được tính từ ngày TKTT VND có phát sinh khoản chi vượt cho đến ngày Chủ Thẻ thanh toán lại toàn bộ Số tiền chi vượt. Vào ngày lập BTBGD, tiền lãi khoản chi vượt sẽ được ghi nợ vào TKTT VND.
- 3.4. Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch Thẻ (*VD: phí xử lý giao dịch, phí chênh lệch tỷ giá...*) được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào TKTT VND (*không phụ thuộc vào ngày Chủ Thẻ thực hiện giao dịch*). Các loại phí khác sẽ được tính vào ngày ACB ghi nợ vào TKTT VND với mức phí được áp dụng theo biểu phí hiện hành tại từng thời điểm. Các biểu phí nêu trên sẽ được thông báo cho Chủ Thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 14.3 Bản các điều khoản và điều kiện này, thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.
- 3.5. Tiền lãi dư có được tính trên số dư trong TKTT VND theo lãi suất do ACB quy định phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, được công bố tại website www.acb.com.vn và sẽ được ghi có vào TKTT VND vào một ngày cố định hàng tháng.

ĐIỀU 4. TÁI CẤP THẺ

- 4.1. ACB sẽ xem xét và quyết định việc tái cấp Thẻ định kỳ hàng năm hoặc trong trường hợp Chủ Thẻ đề nghị tái cấp Thẻ bằng văn bản cho ACB. Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn sử dụng cho đến khi nhận Thẻ mới.
- 4.2. ACB được chủ động quyết định và thực hiện tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ mà không cần có sự đề nghị, văn bản chấp thuận nào khác của Chủ Thẻ. Chủ Thẻ phải chấp thuận vô điều kiện đối với việc ACB tự động tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ.
- 4.3. ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo về việc tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ qua thư, điện thoại hoặc các hình thức khác.
- 4.4. Chủ Thẻ không được từ chối bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ Thẻ, không khiếu nại liên quan đến

Thẻ, không yêu cầu tuyên bố hợp đồng/ giao dịch vô hiệu hoặc thực hiện các việc khác nhằm từ chối thực hiện nghĩa vụ phát sinh vì lý do không chấp thuận tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch của từng Thẻ. Việc Chủ Thẻ nhận Thẻ, sử dụng Thẻ, phát sinh dư nợ Thẻ mặc nhiên xem là Chủ Thẻ chấp thuận vô điều kiện đối với việc tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch của từng Thẻ.

- 4.5. Việc tái cấp Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm của Chủ Thẻ được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 5. TỶ GIÁ QUY ĐỔI

Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch Thẻ được chuyển đổi ra VND vào thời điểm giao dịch Thẻ được ghi nhận vào hệ thống ACB. Đối với những giao dịch Thẻ được thực hiện tại các ĐVCNT của ACB, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá của ACB, còn các giao dịch khác thực hiện tại các ĐVCNT không thuộc ACB sẽ được áp dụng theo tỷ giá của Tổ chức Thẻ quốc tế quy định.

ĐIỀU 6. QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU VÀ SỐ PIN

- 6.1. Chủ Thẻ đồng ý rằng ACB có toàn quyền chuyển giao Thẻ và PIN cho Chủ Thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào (hình thức gửi PIN (***chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB***) hoặc PIN điện tử (***ePIN***)) đến đúng chỉ dẫn nhận thông tin mà Chủ Thẻ đã cung cấp cho ACB và Chủ Thẻ không có bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến cách thức chuyển giao Thẻ/PIN của ACB. Chủ Thẻ ký xác nhận đã nhận Thẻ và PIN (***PIN chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB***) trên chứng từ do ACB quy định cho từng cách thức chuyển giao.

Trường hợp, ACB giao Thẻ/PIN trực tiếp cho Chủ Thẻ tại một địa chỉ cụ thể (***PIN chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB***), ACB sẽ nhận dạng Chủ Thẻ thông qua một số thông tin cá nhân của Chủ Thẻ và thông tin trên Thẻ theo quy định của ACB. ACB được miễn trừ mọi trách nhiệm trong việc giao Thẻ/PIN cho Chủ Thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ Thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.

- 6.2. Nếu Chủ Thẻ không nhận được Thẻ/PIN (***PIN chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB***) từ ACB, Chủ Thẻ chủ động liên hệ ACB để nhận Thẻ/PIN trong vòng 60 ngày kể từ ngày Thẻ/PIN được phát hành theo thông báo của ACB. Sau thời gian trên, ACB sẽ tiến hành xử lý Thẻ/PIN không nhận được theo quy trình xử lý Thẻ/PIN tồn của ACB. Sau khi Thẻ/PIN đã bị xử lý theo quy trình, nếu Chủ Thẻ có nhu cầu nhận Thẻ/PIN mới, Chủ Thẻ sẽ chịu các phí liên quan đến việc cấp lại Thẻ/PIN.
- 6.3. Chủ Thẻ bắt buộc phải đổi số PIN do ACB cung cấp (***chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB***) tại ATM của ACB trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào. Chủ Thẻ không được thực hiện các giao dịch Thẻ sử dụng PIN với số PIN do ACB cung cấp.
- 6.4. Chủ Thẻ đồng ý với thông tin in trên Thẻ do ACB phát hành và chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và giữ bí mật số PIN, mã OTP, thông tin trên Thẻ và thông tin phải bảo mật khác của Thẻ sau khi nhận Thẻ/PIN cho dù chủ Thẻ có nhu cầu kích hoạt Thẻ hay không. Trong trường hợp Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN/mã OTP bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải:

- a. Thông báo và yêu cầu ACB khóa Thẻ qua Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày và 7/7 ngày trong tuần) qua số điện thoại: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên) hoặc Chủ Thẻ chủ động khóa Thẻ trên Ứng dụng ACB ONE

Trường hợp Chủ Thẻ thông báo qua Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng, hoặc chủ động khóa thẻ trên Ứng dụng ACB ONE, Chủ Thẻ phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với ACB

trong thời gian sớm nhất, nhưng tối đa không quá 03 ngày làm việc sau đó.

- b. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất/bị đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.
- c. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ Thẻ đã thông báo cho ACB, Chủ Thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đôi Thẻ và gửi lại cho ACB.
- d. Phải trả phí thất lạc, phí thay thế Thẻ trong trường hợp đề nghị cấp lại Thẻ và được ACB chấp thuận. ACB sẽ xem xét và quyết định cấp lại Thẻ trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc.

6.5. Bằng việc liên kết thẻ và giao dịch thẻ trên Ứng dụng Grab – Moca, Chủ thẻ đồng ý về việc bỏ qua bước xác thực giao dịch đối với các giao dịch thẻ có giá trị từ 1.000.000 VND trở xuống phát sinh trên ứng dụng này. Chủ thẻ hiểu rõ và chấp nhận mọi rủi ro phát sinh và trách nhiệm có liên quan đến giao dịch.

6.6. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả giao dịch Thẻ, thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ, nếu:

- a. Phát sinh từ việc Chủ Thẻ gian lận hoặc làm trái các nội dung đã thỏa thuận với ACB tại Bản các điều khoản và điều kiện này trong quá trình sử dụng Thẻ;
- b. Phát sinh từ việc Thẻ bị lợi dụng trước khi ACB có xác nhận bằng văn bản về việc xử lý theo thông báo bị mất Thẻ, bị đánh cắp Thẻ hoặc việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ hoặc thông tin trên Thẻ trái phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch Thẻ phát sinh từ việc lừa đảo và/hoặc giả mạo chữ ký.

6.7. Khi Thẻ bị mất, Chủ Thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho ACB. Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ các giao dịch phát sinh trên Thẻ (nếu có) cho ACB nếu không thực hiện báo mất Thẻ bằng văn bản cho ACB. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, Chủ Thẻ phải trả phí thất lạc (nếu có) và phí thay thế Thẻ theo Biểu phí được ACB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm.

Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ Thẻ đã thông báo cho ACB, chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ này và chủ động hủy Thẻ để Thẻ không sử dụng được.

6.8. Nếu Thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ Thẻ phải làm thủ tục báo mất Thẻ, thay đổi số Thẻ và số PIN hoặc liên hệ ACB để được hướng dẫn. Chủ thẻ sử dụng số PIN hiện tại khi cấp lại thẻ/gia hạn thẻ không đổi số.

6.9. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ trong trường hợp Chủ Thẻ đề nghị tái cấp Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. Trong thời gian đề nghị tái cấp Thẻ, Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn cho đến khi nhận Thẻ mới.

6.10. Khi thay Thẻ/tái cấp Thẻ/chuyển đổi Thẻ/hủy Thẻ, ACB sẽ không thu hồi lại Thẻ cũ. Chủ Thẻ có nghĩa vụ tự hủy Thẻ trong các trường hợp sau :

- a. Khi chủ Thẻ yêu cầu hoặc thông báo cho ACB về việc hủy Thẻ. Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB xác nhận với chủ Thẻ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả tin nhắn SMS, email...về việc đã hủy Thẻ.
- b. Khi chủ Thẻ yêu cầu ACB thay Thẻ/tái cấp Thẻ/chuyển đổi Thẻ và được ACB đồng ý cấp Thẻ mới. Với các trường hợp chủ Thẻ yêu cầu thay Thẻ không đổi số, Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ trong trường hợp chủ Thẻ không chủ động hủy Thẻ.
- c. Khi ACB thông báo hủy Thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ vì bất cứ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn thực hiện theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật... Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB thông báo cho khách hàng về việc hủy Thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ.

- d. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp Thẻ đã hủy về vật lý.

Trường hợp Thẻ bị mất, chủ Thẻ vẫn phải có trách nhiệm thực hiện theo **Điều 6.7** Bản các điều khoản và điều kiện này.

- 6.11.** Chủ Thẻ có quyền sử dụng số PIN hiện tại khi thay thế Thẻ/gia hạn Thẻ không đổi số Thẻ.

ĐIỀU 7. CÁCH NẠP TIỀN

- 7.1.** Thẻ sử dụng tiền hiện có trong TKTT VND. Chính vì vậy Chủ Thẻ thực hiện nạp tiền vào TKTT VND không nạp tiền vào Thẻ. Việc nạp tiền vào TKTT VND được thực hiện theo quy định của TKTT VND tại ACB trong từng thời kỳ.
- 7.2.** Trường hợp Chủ Thẻ nạp tiền tại máy CRM của ACB thì Chủ Thẻ phải nạp vào TKTT VND không thực hiện nạp vào Thẻ.

ĐIỀU 8. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM TRONG TRƯỜNG HỢP CHỦ THẺ KHÔNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN PHÁT SINH

- 8.1.** Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ Thẻ không thanh toán toàn bộ các khoản đã chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn: phí phát sinh sau khi giao dịch, phí giao dịch khác, giá trị giao dịch bất cập do lỗi hệ thống (nếu có) thì ACB có quyền, mà không cần có chữ ký hay xác nhận của Chủ Thẻ, thực hiện việc tự động thực hiện trích tiền từ tài khoản thanh toán, sổ tiết kiệm (nếu có) của Chủ Thẻ tại ACB và/hoặc tự động xử lý các tài sản ký quỹ, cầm cố, thế chấp, tài sản khác của Chủ Thẻ tại ACB và/hoặc xử lý bất kỳ tài sản nào khác của Chủ Thẻ để thu hồi các khoản nêu trên. Nếu ACB thu các khoản trên từ tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm của Chủ Thẻ, thì tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm đó mặc nhiên được coi là không kỳ hạn. Việc thu các khoản trên vẫn được thực hiện khi việc sử dụng Thẻ chưa hoặc đã chấm dứt.
- 8.2.** Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch Thẻ chưa được ghi nợ vào TKTT VND tại thời điểm ACB thu hồi các khoản trên sẽ được ACB tiếp tục xử lý vào thời điểm các giao dịch Thẻ này được ghi nợ vào TKTT VND.
- 8.3.** Sau thời hạn đến hạn thanh toán mà Chủ Thẻ không thanh toán toàn bộ các khoản chi vượt nêu tại Điều 8.1 (nếu có), ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định tại Bản điều khoản và điều kiện này và các quy định khác của ACB để thu hồi (bao gồm: khoản chi vượt, lãi, phí và các khoản phải trả khác...).

ĐIỀU 9. CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM KHÓA THẺ

ACB có quyền từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa Thẻ trong các trường hợp sau:

- 9.1.** Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất.
- 9.2.** Thẻ hết thời hạn sử dụng.
- 9.3.** Thẻ bị khóa.
- 9.4.** Thẻ giả.
- 9.5.** Thẻ sử dụng trái phép.
- 9.6.** Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
- 9.7.** Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch Thẻ bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;
- 9.8.** Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch Thẻ trái với Bản các điều khoản và điều kiện này và trái quy định pháp luật.

- 9.9. Theo nhận định của ACB, giao dịch không do chính Chủ Thẻ thực hiện.
- 9.10. Giao dịch có nội dung trái với quy định pháp luật.
- 9.11. Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của Chủ Thẻ theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
- 9.12. ACB theo đánh giá và nhận định của mình, nghi ngờ thẻ bị gian lận.
- 9.13. Các trường hợp khác theo quy định của ACB và/hoặc pháp luật.

ĐIỀU 10. TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

- 10.1. Khi ACB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ, chủ Thẻ phải hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số dư nợ Thẻ. ACB sẽ không thu hồi lại Thẻ cũ, Chủ Thẻ có nghĩa vụ tự hủy Thẻ theo các trường hợp được quy định tại **Điều 6.10** của Bản các điều khoản và điều kiện này.

Trường hợp Thẻ bị mất, chủ Thẻ vẫn có trách nhiệm thực hiện theo **Điều 6.7** của Bản các điều khoản và điều kiện này.

- 10.2. Thư yêu cầu v/v chấm dứt sử dụng thẻ/hủy Thẻ sẽ được xem là Biên bản thanh lý việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ với ACB trong trường hợp Chủ Thẻ đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ thanh toán đối với ACB.
- 10.3. ACB có quyền tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ nếu Chủ Thẻ vi phạm 01 (một) trong các trường hợp sau:
 - a. Chủ Thẻ có một hoặc một số khoản vay và/hoặc Thẻ chuyển sang nợ quá hạn tại ACB hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ. Việc xem xét Chủ Thẻ có nguy cơ không có khả năng trả nợ là tùy theo nhận định của ACB;
 - b. Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTT VND của Chủ Thẻ;
 - c. Chủ Thẻ cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu sai sự thật, không hợp pháp, kể cả những tài liệu, thông tin, dữ liệu cung cấp trước khi được cấp Thẻ;
 - d. Chủ Thẻ chết mà không có người thừa kế được ACB chấp nhận;
 - e. Chủ Thẻ bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
 - f. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế;
 - g. Chủ Thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ; Thẻ của chủ Thẻ đã hết hạn hiệu lực/Chủ Thẻ/người bảo lãnh của chủ Thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của chủ Thẻ khi đã hoàn tất hết nghĩa vụ của chủ Thẻ quy định tại Điều 12.2 Bản các điều khoản và điều kiện này.
 - h. Chủ Thẻ chưa kích hoạt Thẻ/Thẻ hết hạn quá 11 tháng tính từ ngày mở Thẻ.
 - i. Chủ Thẻ chưa kích hoạt Thẻ và không thanh toán phí thường niên từ 3 (ba) kỳ liên tiếp trở lên.
 - j. Thẻ có dấu hiệu vi phạm quy định về giao dịch của đối tác gây ảnh hưởng đến uy tín/quyền lợi của ACB, theo nhận định của ACB.
 - k. Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ Thẻ theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
 - l. Thẻ có dấu hiệu vi phạm việc bảo mật thông tin giao dịch và theo nhận định của ACB việc chấm dứt sử dụng Thẻ nhằm đảm bảo an toàn trong giao dịch Thẻ.
 - m. Chủ Thẻ có giấy tờ tùy thân hết hiệu lực/ hết hạn sử dụng mà chưa cập nhật giấy tờ tùy thân mới hợp lệ theo quy định của ACB.

- n. Chủ Thẻ là người nước ngoài có giấy tờ xác minh thời hạn cư trú hết hiệu lực/ hết hạn sử dụng mà chưa cập nhật giấy tờ mới hợp lệ theo quy định của ACB.
- o. Các trường hợp khác theo quy định của ACB và/hoặc pháp luật.

10.4. Tùy thuộc vào quy định của ACB, định kỳ hoặc đột xuất, ACB sẽ thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ. Theo đó, trường hợp kết quả rà soát của ACB nhận thấy Thẻ xuất hiện giao dịch bất thường hoặc việc tiếp tục sử dụng Thẻ có thể dẫn đến vi phạm quy định pháp luật, quy định, chính sách của ACB/của đối tác trong từng thời kỳ, ACB có toàn quyền quyết định việc tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ/hủy Thẻ. Ngay sau đó, ACB sẽ thông báo cho Chủ Thẻ theo các phương thức phù hợp quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này. Thông báo của ACB là một phần không tách rời của (các) Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ, Bản các điều khoản và điều kiện này, có hiệu lực pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ Chủ Thẻ.

10.5. Việc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản các điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

ĐIỀU 11. TRA SOÁT VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

11.1. Chủ Thẻ có quyền yêu cầu ACB tra soát, khiếu nại khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch Thẻ, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại được ghi nợ vào TKTT VND.

11.2. Chủ Thẻ ngay lập tức thông báo khi có yêu cầu tra soát, khiếu nại cho Ngân hàng bằng cách:

- (i) Liên hệ Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng của ACB (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày và 7/7 ngày trong tuần) qua số điện thoại: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên); hoặc
- (ii) Liên hệ trực tiếp tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch của ACB

11.3. Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ Thẻ trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao dịch Thẻ được ghi nợ vào TKTT VND, ACB có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Chủ Thẻ.

11.4. Việc xử lý tra soát, khiếu nại sẽ được tiến hành theo quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế, của ACB và phù hợp pháp luật về xử lý tra soát, khiếu nại.

11.5. Theo quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế:

- a. Đối với Thẻ mang thương hiệu Visa, Mastercard, số lượng các giao dịch khiếu nại gian lận không vượt quá 35 giao dịch/số Thẻ.
- b. Các giao dịch yêu cầu tra soát khiếu nại phải có giá trị lớn hơn hoặc bằng 25 EUR hoặc 25 USD hoặc số tiền quy đổi VND tương đương từ 25 EUR hoặc 25 USD tại các Đơn vị Chấp nhận Thẻ thuộc loại hình du lịch và giải trí (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...), giao dịch thuộc loại hình hàng hóa kỹ thuật số (ví dụ: sách báo, tạp chí, âm nhạc, trò chơi và phần mềm) theo quy định của các Tổ chức Thẻ Quốc tế và các giao dịch có giá trị lớn hơn 200.000 VND tại các Đơn vị Chấp nhận Thẻ thuộc loại hình khác.

11.6. Trường hợp nhận được đề nghị tra soát giao dịch của Chủ Thẻ (bằng bất cứ hình thức nào) với lý do không thực hiện, hoặc nghi ngờ Thẻ có phát sinh các giao dịch gian lận/ không đúng quy định, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTT VND của Chủ Thẻ, ACB có quyền chủ động khóa Thẻ mà không cần có sự đồng ý của Chủ Thẻ.

11.7. Kết quả tra soát, khiếu nại sẽ được thông báo cho Chủ Thẻ trong vòng 60 – 105 ngày làm việc tính từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo (hoặc

trong thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ Thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý. Trường hợp ACB, Chủ Thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được/ và hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- 11.8.** Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Pháp luật Việt Nam về luật tố tụng hình sự (theo đánh giá hợp lý của ACB): ACB sẽ thực hiện thông báo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam về luật tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này sẽ thuộc trách nhiệm giải quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (hoặc thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ Thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- 11.9.** Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho khách hàng ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch Thẻ mà Chủ Thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch Thẻ khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch Thẻ không đúng hay không chính xác, Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về các giao dịch Thẻ khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan.

ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

12.1. Quyền của Chủ Thẻ:

- a. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hay ATM.
- b. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến Thẻ được ACB cung cấp trên ACB ONE phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ Thẻ về dịch vụ ACB ONE.
- c. Yêu cầu ACB thực hiện các nghiệp vụ Thẻ phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ Thẻ.
- d. Yêu cầu ACB tra soát, tiếp nhận khiếu nại khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch Thẻ theo thủ tục, phương thức quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này. Đối với Chủ thẻ ghi nợ liên kết: Trường hợp phát sinh sai sót, tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ của đối tác liên kết, Chủ thẻ và đối tác liên kết sẽ chịu trách nhiệm giải quyết.
- e. Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.
- f. Chủ Thẻ có quyền thay đổi phương thức xác thực của Dịch vụ 3D Secure tùy theo nhu cầu sử dụng.
- g. Chủ thẻ được hưởng các ưu đãi, chương trình khuyến mại do ACB tổ chức trong trường hợp đủ điều kiện theo quy định của ACB trong từng thời kỳ. Để làm rõ, các ưu đãi, chương trình khuyến mãi dành cho chủ thẻ sẽ không được tiếp tục áp dụng trong trường hợp kết thúc thời hạn ưu đãi/khuyến mại và/hoặc quy định của ACB có sự thay đổi và/hoặc chủ thẻ không còn đủ điều kiện để hưởng ưu đãi/chương trình khuyến mại.

12.2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ:

- a. Thường xuyên theo dõi các hướng dẫn của ACB về việc sử dụng dịch vụ Thẻ, thao tác sử dụng Thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng Thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố, những hành vi bị cấm khi sử dụng Thẻ và trách nhiệm của Chủ Thẻ khi vi phạm, các phương thức thủ đoạn tội phạm trong phát hành và sử dụng Thẻ, hướng dẫn việc bảo mật thông tin dữ liệu và việc sử dụng Thẻ an toàn. Các hướng dẫn trên được ACB thông báo cho

Chủ Thẻ theo phương thức quy định tại Điều 14.3 Bản các điều khoản và điều kiện này.

- b. Không thực hiện các giao dịch, thanh toán vi phạm pháp luật, vi phạm các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và chủ Thẻ về việc sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch Thẻ trái pháp luật, không phù hợp với các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và Chủ Thẻ, trừ trường hợp do lỗi của ACB.
- c. Đảm bảo rằng Thẻ không được dùng để phục vụ hoặc thanh toán cho bất kỳ giao dịch nào được xem là bất hợp pháp theo bất kỳ luật áp dụng hiện hành nào, bao gồm và không giới hạn: đánh bạc, tiền ảo, giao dịch kinh doanh ngoại hối trên website, nạp tiền vào ví điện tử ở nước ngoài, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận, thanh toán cho các trò chơi điện tử trên mạng chưa được cấp phép phát hành tại Việt Nam (gọi chung là “Giao Dịch Bị Cấm”). ACB bảo lưu quyền từ chối thực hiện hoặc chi trả cho bất kỳ Giao Dịch Bị Cấm nào thực hiện bởi Chủ Thẻ.
- d. Trong suốt quá trình đề nghị phát hành và sử dụng thẻ, Chủ Thẻ sẽ không thực hiện bất kỳ hành vi nào sau đây:
 - (i) Mở hoặc duy trì Thẻ nặc danh, mạo danh; cho thuê, bán, mở hộ Thẻ; lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin Thẻ;
 - (ii) Cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, trung thực khi đề nghị phát hành và sử dụng Thẻ, các dịch vụ thẻ có liên quan;
 - (iii) Sửa chữa, tẩy xóa các thông tin Thẻ, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả Thẻ, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng Thẻ giả, bất hợp pháp;
 - (iv) xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi;
 - (v) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng Thẻ, dịch vụ Thẻ liên quan để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật, thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
 - (vi) Các hành vi bị cấm khác theo thỏa thuận giữa Chủ Thẻ và ACB, quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
- e. Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến nghiệp vụ Thẻ, việc sử dụng Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện trên ACB ONE, qua điện thoại và/hoặc các kênh liên lạc, phương thức khác theo quy định của ACB trong từng thời kỳ.
- f. Để ngừng hoàn toàn việc sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ/hủy Thẻ theo quy định của ACB phù hợp với quy định của pháp luật và được công bố trên website www.acb.com.vn.
- g. Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch Thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào TKTT VND (bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch Thẻ trực tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, giao dịch Thẻ có/không nhập PIN, giao dịch thanh toán mà Chủ Thẻ thực hiện tại các đơn vị chấp nhận thẻ không triển khai tiêu chuẩn EMV 3DS và được hoàn thành mà không cần xác nhận giao dịch của Chủ Thẻ, giao dịch trên ứng dụng Grab-Moca có giá trị từ 1,000,000 VND trở xuống mà Chủ thẻ lựa chọn phương thức không xác thực giao dịch,...) mà không phụ thuộc vào hạn mức, số tiền và số lần giao dịch được ACB quy định tại từng thời điểm.
- h. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi Chủ Thẻ đề nghị ACB phát hành Thẻ và các nghiệp vụ liên quan đến Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ theo các phương thức do ACB quy định. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về tính

chính xác của các thông tin, văn bản, tài liệu tương đương văn bản (theo quy định pháp luật) đã cung cấp.

- i. Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến TKTT VND bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến TKTT VND, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng Thẻ, thông tin về người thân của Chủ Thẻ... theo yêu cầu của ACB.
- j. Chịu trách nhiệm vô điều kiện với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính và về các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ Chip/Thẻ Chip Contactless/giao dịch được thực hiện thông qua ví cài đặt trên các thiết bị di động (Samsung Pay, Google Pay, Apple Pay, ...) hoặc tất cả các giao dịch qua Thẻ ghi nợ quốc tế ACB Visa Digi trong mọi trường hợp, kể cả do tên truy cập, mật khẩu tĩnh, OTP, thiết bị bảo mật, chứng thư số, điện thoại di động hoặc email nhận mật khẩu tĩnh/OTP/mã kích hoạt ứng dụng bảo mật của khách hàng bị lộ, bị mất, hoặc bị sử dụng bởi bất kỳ bên thứ ba nào hoặc Chủ Thẻ cho rằng bị giả mạo.
- k. Chủ Thẻ cam kết chịu trách nhiệm cho mọi tổn thất về tài chính và các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với (các) giao dịch phát sinh do Thẻ bị mất, gian lận, sao chép, ... trong thời hạn chủ Thẻ đăng ký gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB hoặc từ ngày đăng ký sử dụng Thẻ (đối với ghi nợ quốc tế ACB Visa Digi) cho dù chủ Thẻ thực hiện hay có/không ủy quyền cho người khác thực hiện.
- l. Thanh toán cho ACB tất cả các giá trị giao dịch Thẻ và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng Thẻ của Chủ Thẻ (được liệt kê hay chưa được liệt kê trong TKTT), kể cả trong trường hợp Chủ Thẻ không ký xác nhận trên HĐGD.
- m. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị tạm khóa Thẻ, Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch và lãi, phí phát sinh (nếu có) cho ACB (bao gồm các giao dịch không xin lệnh thực hiện trên hệ thống Thẻ của ACB).
- n. Thanh toán các khoản chi vượt (nếu có) đúng hạn cho ACB.
- o. Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra thông tin của Chủ Thẻ.
- p. Xuất trình Thẻ khi có yêu cầu của ACB trong trường hợp Chủ Thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch.
- q. Thông báo ngay cho ACB khi có những thay đổi của Chủ Thẻ về các thông tin như: địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại bàn/điện thoại di động/địa chỉ email... và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho ACB.
- r. Chủ Thẻ phải thực hiện cập nhật giấy tờ tùy thân (bao gồm giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú đối với Chủ Thẻ là người nước ngoài) có hiệu lực mới trước 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thời hạn hiệu lực giấy tờ cũ hết hạn để không làm gián đoạn việc sử dụng Thẻ.
- s. Chủ thẻ phải thực hiện đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ theo quy định của ACB và quy định của pháp luật để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử.
- t. Yêu cầu ACB cung cấp Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng, cung cấp thông tin cá nhân và thông tin liên quan đến Thẻ qua điện thoại theo yêu cầu của ACB và chịu mọi rủi ro (nếu có) khi yêu cầu ACB thực hiện Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng.
- u. Khi đề nghị ACB tra soát, Chủ Thẻ phải cung cấp cho ACB hóa đơn giao dịch hay bất cứ chứng từ, thông tin liên quan đến khiếu nại theo yêu cầu của ACB. Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí khiếu nại cho ACB khi giao dịch mà Chủ Thẻ yêu cầu ACB tra soát có kết quả là giao dịch thành công hoặc ACB cho rằng Chủ Thẻ có thực hiện hoặc có liên quan đến các giao dịch khiếu nại.
- v. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn

bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

- w. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp Thẻ đã hủy về vật lý.
- x. Chủ Thẻ cam kết các giao dịch Thẻ ở nước ngoài đúng mục đích, hạn mức sử dụng Thẻ theo Quy định quản lý ngoại hối và Quy định của pháp luật Việt Nam.
- y. Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với các giao dịch Thẻ trực tuyến có dịch vụ 3D Secure mà chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo trong trường hợp số Thẻ này đã từng có giao dịch trực tuyến có dịch vụ 3D Secure thành công bằng OTP trước đó tại cùng đơn vị chấp nhận Thẻ hoặc cùng thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng địa chỉ IP với các giao dịch Thẻ trực tuyến có dịch vụ 3D Secure mà chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo.
- z. Các thông tin mà Chủ thẻ cung cấp cho ACB trong quá trình phát hành và sử dụng thẻ/các dịch vụ thẻ liên quan là chính xác, đầy đủ, trung thực; Đồng thời, Chủ thẻ cam kết rằng các thông tin, dữ liệu của chủ thẻ mà ACB nhận được từ bên thứ ba (nếu có) trong quy trình đề nghị phát hành thẻ là mới nhất và đúng sự thật; Chủ thẻ đã hoàn toàn đồng ý về việc Bên thứ ba cung cấp thông tin chủ thẻ cho ACB.
- aa. Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với các giao dịch Thẻ mà Chủ Thẻ cho rằng bị gian lận/giả mạo trong trường hợp Thẻ từng phát sinh giao dịch thành công và được báo nợ vào TKTT VND tại cùng đơn vị chấp nhận Thẻ hoặc cùng thiết bị hoặc địa chỉ IP của thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng tài khoản/tên đăng nhập/địa chỉ giao hàng nhưng Chủ Thẻ không khiếu nại bằng văn bản các giao dịch thành công và được báo nợ vào TKTT VND đó (bất kể giao dịch phát sinh bằng số Thẻ đang khiếu nại hay các số Thẻ đã gia hạn/thay Thẻ đổi số có liên quan đến Thẻ đang khiếu nại).
- bb. Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính và các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ trong trường hợp ACB đã gửi cảnh báo nghi ngờ gian lận đối với các giao dịch này cho Chủ Thẻ.
- cc. Việc thay thế hoặc gia hạn Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ Thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

12.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB

13.1. Quyền của ACB:

- a. Yêu cầu Chủ Thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ khi đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.
- b. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên TKTT VND liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ.
- c. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào TKTT VND từ hệ thống các tổ chức Thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ Thẻ liên quan đến giao dịch đó.
- d. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên TKTT VND hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào TKTT VND khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTT VND của Chủ Thẻ.

- e. Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được ACB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào TKTT VND.
- f. ACB có quyền quy định hạn mức chuyển khoản, hoặc rút tiền hàng ngày hoặc các hạn mức khác khi sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ có thể tham khảo hạn mức sử dụng Thẻ trên trang web của ACB (www.acb.com.vn) phù hợp với quy định pháp luật, ACB có thể điều chỉnh các hạn mức này tùy từng thời điểm và sẽ thông báo đến Chủ Thẻ thông qua các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của ACB, email hoặc qua các phương thức thông báo khác mà Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB.
- g. ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ nhắc Chủ Thẻ thanh toán kể từ ngay sau ngày yêu cầu thanh toán các khoản chi vượt (nếu có) theo quy định.
- h. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận ngăn chặn các giao dịch được truyền về ACB để xin lệnh thực hiện giao dịch.
- i. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ Thẻ về việc gia hạn Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác mà ACB cho là phù hợp. Nếu ACB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ Thẻ trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ACB có thông báo, và/hoặc ACB không xác thực, xác minh được Chủ Thẻ theo quy định của ACB, quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và quy định về hoạt động thẻ ngân hàng thì ACB có quyền quyết định không gia hạn Thẻ.
- j. Theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú đối với người nước ngoài và yêu cầu Chủ Thẻ cập nhật, bổ sung giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo phương thức thông báo mà ACB cho là phù hợp. ACB được quyền tạm dừng giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ trong trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ hết hiệu lực mà chưa được cập nhật, bổ sung.
- k. Từ chối thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử của Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ chưa hoàn tất việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ theo quy định của ACB và quy định của pháp luật.
- l. ACB có quyền xác minh lại thông tin nhận biết Chủ Thẻ và kịp thời áp dụng biện pháp theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp dưới đây:
 - (i) Chủ Thẻ có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền;
 - (ii) ACB có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của tài liệu, thông tin, dữ liệu của khách hàng đã thu thập khi giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ;
 - (iii) Thông tin của Chủ Thẻ có trong danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có).
 - (iv) Thông tin về Thẻ, Chủ Thẻ sai lệch, không phù hợp thông tin, dữ liệu của cơ quan chức năng;
 - (v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- m. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ Thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ theo yêu cầu của ACB.

- n. Theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước và Pháp luật Việt Nam, ACB không cung ứng bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến giao dịch tiền ảo, bao gồm nhưng không giới hạn, dịch vụ thanh toán, chuyển khoản dịch vụ Thẻ, dịch vụ chuyển đổi tiền tệ v.v.
- o. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ về những giao dịch Thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp:
 - (i) ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ mà nguyên nhân không là lỗi của ACB
 - (ii) Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM các ngân hàng khác và các máy móc thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
 - (iii) Thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
 - (iv) Lỗi của Chủ Thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ Thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất cứ lý do gì.
 - (v) Chủ Thẻ không chủ động hủy Thẻ cũ khi đề nghị ACB thay Thẻ/tái cấp Thẻ/chuyển đổi Thẻ/hủy Thẻ.
 - (vi) Các trường hợp theo **Điều 6.6** Bản các điều khoản, điều kiện này.
- p. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện trên ACB ONE và qua điện thoại.
- q. ACB có quyền thực hiện ghi âm (các) cuộc trao đổi/ giao dịch qua điện thoại giữa ACB và Chủ thẻ để làm chứng từ đề nghị liên quan đến nghiệp vụ thẻ từ Chủ thẻ; đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có).

Trong trường hợp giao dịch Thẻ có yêu cầu phải cung cấp chính xác số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ thì chỉ cần số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ được cung cấp chính xác là đủ điều kiện để ACB xác định đây là các giao dịch Thẻ hợp lệ do Chủ Thẻ thực hiện.

Đối với các giao dịch Thẻ không yêu cầu cung cấp số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ thì chỉ cần Thẻ được sử dụng là đủ điều kiện để ACB xác định rằng đây là các giao dịch Thẻ hợp lệ do Chủ Thẻ thực hiện.
- r. ACB không chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc thẻ phát sinh giao dịch gian lận/giao dịch không được chủ thẻ cho phép trong thời gian trước khi chủ thẻ thông báo với ACB bằng bất kỳ phương thức nào về các giao dịch gian lận/giao dịch không được chủ thẻ cho phép.
- s. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các khiếu nại giao dịch gian lận nếu ACB cho rằng chủ Thẻ có thực hiện hoặc có liên quan đến các giao dịch khiếu nại.
- t. Tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này, quy định của pháp luật và ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ Thẻ về việc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ.
- u. Tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ, thu hồi các khoản chi vượt nếu có của Chủ Thẻ theo quy định tại **Điều 8** Bản điều khoản và điều kiện này.
- v. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền, nghĩa vụ theo Bản các điều khoản và điều kiện này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ Thẻ.
- w. Khởi kiện Chủ Thẻ theo quy định pháp luật khi Chủ Thẻ vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.
- x. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ Thẻ về việc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ.
- y. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chuyển đổi Thẻ Contact sang Thẻ Chip Contactless cho KH. Trường hợp chuyển đổi/thay Thẻ/tái cấp từ thẻ Contact sang Thẻ Chip

Contactless, Chủ thẻ phải đề nghị chuyển đổi đồng thời cho thẻ chính và Thẻ phụ còn hiệu lực (nếu có) và chủ Thẻ cần đề nghị ACB thực hiện thủ tục đổi số Thẻ mới theo công nghệ Thẻ Chip Contactless.

- z. Với các giao dịch Easy Payment thực hiện thông qua Thẻ Chip Contactless, ACB không có nghĩa vụ cung cấp HDGD trong các trường hợp số tiền giao dịch thanh toán của chủ Thẻ có giá trị nhỏ hơn số tiền quy định của từng Tổ chức Thẻ quốc tế trong từng thời kỳ.
- aa. ACB tự động đăng ký dịch vụ 3D Secured cho Thẻ cấp mới/gia hạn/thay Thẻ (mà trước đó chưa được đăng ký 3D Secured) bằng số điện thoại mà chủ Thẻ đã đăng ký trên hệ thống Thẻ ACB khi chủ Thẻ thực hiện giao dịch đầu tiên tại các trang web có xác thực giao dịch trực tuyến 3D Secured.
- bb. Chủ Thẻ đồng ý cho ACB được quyền lưu giữ, sử dụng số điện thoại liên lạc, địa chỉ hộp thư điện tử của Chủ Thẻ trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam cho các mục đích khuyến mãi, cải thiện và cải tiến dịch vụ Thẻ của ACB. Chủ Thẻ có quyền thay đổi đồng ý nêu trên bằng cách gửi thông báo (miễn phí) cho ACB thông qua hệ thống Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng.
- cc. Trường hợp nghi ngờ Thẻ có phát sinh các giao dịch gian lận hoặc không đúng qui định, ACB có quyền chủ động hủy việc đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB hoặc khóa Thẻ mà không cần có sự đồng ý của chủ Thẻ.
- dd. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đăng ký tự động Dịch vụ 3D Secure cho các thẻ của Chủ Thẻ.

Trường hợp Chủ Thẻ thay Thẻ, gia hạn Thẻ, đổi số sau khi đã đăng ký dịch vụ, Thẻ mới sẽ được chủ động đăng ký dịch vụ 3D Secure theo phương thức đã đăng ký trước đó (chỉ áp dụng cho phương thức OTP Safekey, OTP SMS, OTP Token). Đối với phương thức mật khẩu tĩnh, Chủ Thẻ liên hệ CN/PGD ACB để đăng ký lại dịch vụ.

- ee. Để đảm bảo tuân thủ quy định của tổ chức Thẻ quốc tế, ACB có quyền chủ động ngưng cung cấp một số tính năng của Thẻ trong trường hợp đã hết hạn chuyển đổi Thẻ để đáp ứng tiêu chuẩn Thẻ theo quy định của tổ chức Thẻ quốc tế mà chủ Thẻ không thực hiện.
- ff. Nhằm mục đích nâng cao tiện ích trong việc sử dụng dịch vụ tại ACB và các mục đích hợp pháp khác, trong đó bao gồm việc liên kết với đối tác phát hành Thẻ liên kết thương hiệu mà khách hàng đã lựa chọn khi đăng ký mở Thẻ, đối với các dữ liệu cá nhân của chủ Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin họ tên, số điện thoại, Giấy tờ tùy thân, các thông tin khác của chủ Thẻ, liên quan đến chủ Thẻ) mà ACB có được do chủ Thẻ cung cấp và/hoặc ACB thu thập được, bằng văn bản này, ACB được phép xử lý dữ liệu cá nhân của chủ Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn việc thu thập; lưu trữ; phân tích; chia sẻ với các đơn vị, đối tác liên kết phát hành Thẻ liên kết thương hiệu nói trên hoặc đối tác khác; và các hình thức xử lý dữ liệu cá nhân khác.

13.2. Nghĩa vụ của ACB:

- a. Công bố thông tin cho Chủ Thẻ về các loại phí và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ trên website của ACB.
- b. Thông báo cho Chủ Thẻ về việc phát hành Thẻ, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác theo phương thức quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này hoặc phương thức khác mà ACB cho là phù hợp
- c. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện trên ACB ONE hoặc do Chủ Thẻ yêu cầu qua điện thoại.
- d. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

- e. Khi ACB nhận được thông tin bằng văn bản từ Chủ Thẻ về việc báo mất Thẻ, khóa hoặc mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, cấp lại PIN, khôi phục PIN, đăng ký hạn mức giao dịch thẻ và các yêu cầu khác trong quá trình sử dụng Thẻ, ACB sẽ thực hiện các yêu cầu này của Chủ Thẻ trong thời hạn hợp lý, với nỗ lực cao nhất và thời gian sớm nhất (đối với việc báo mất Thẻ, ACB thực hiện ngay việc khóa Thẻ và hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ không quá 10 ngày làm việc; đối với các nghiệp vụ còn lại thì thời gian xử lý không quá 30 ngày làm việc), tùy thuộc vào loại yêu cầu của Chủ Thẻ và điều kiện làm việc, cung cấp dịch vụ của ACB tại thời điểm nhận được yêu cầu. Chủ Thẻ phải thanh toán các phí liên quan được ACB công bố tại website www.acb.com.vn. Trong trường hợp các yêu cầu của chủ Thẻ được thực hiện thông qua fax, điện thoại, thư điện tử, ATM hoặc các phương thức khác, ACB có quyền từ chối thực hiện giao dịch nếu ACB không nhận dạng và xác thực được yêu cầu này là do chính Chủ Thẻ thực hiện. Việc nhận dạng Chủ Thẻ được thực hiện thông qua thông tin cá nhân của Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB và thông tin trên Thẻ; và ACB được miễn trách nhiệm hoàn toàn trong việc thực hiện các yêu cầu của Chủ Thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ Thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.
- f. ACB cam kết thực hiện đúng các quy định của Bộ Công thương và tuân thủ đúng các quy trình về tổ chức chương trình khuyến mại.

13.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 14. THÔNG BÁO

14.1. Quy định về nơi cư trú của Chủ Thẻ

- a. Đối với Thẻ vật lý, chủ Thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại (các) Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ Thẻ.
- b. Đối với Thẻ phi vật lý phát hành qua ACB ONE, chủ Thẻ cam kết nơi cư trú đã thông báo với ACB lần gần nhất là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ Thẻ.

14.2. Nơi cư trú của Chủ Thẻ là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ Thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB. Chủ Thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. Địa chỉ mới có giá trị từ thời điểm ACB tiếp nhận và cập nhật trên hệ thống. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ Thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

14.3. ACB gửi văn bản, hóa đơn giao dịch, thông báo các thông tin cho Chủ Thẻ thông qua một trong các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của ACB hoặc gửi thư điện tử, nhắn tin (sms), gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định mà Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB. Chủ Thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại di động, số điện thoại cố định. Thông tin mới có giá trị từ thời điểm ACB tiếp nhận và cập nhật trên hệ thống. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ Thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

14.4. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ Thẻ đã nhận:

- a. Trong vòng 03 (ba) ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư đến địa chỉ đã đăng ký theo hợp đồng; hoặc
- b. Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
- c. Vào ngày ACB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn/thư điện tử (email) tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc
- d. Từ thời điểm Chủ Thẻ/Người thay mặt Chủ Thẻ nhận thông báo tại địa chỉ đã đăng ký theo hợp đồng trong trường hợp gửi thông báo trực tiếp; hoặc

- e. Từ thời điểm ACB hoàn tất gửi thông báo trên ứng dụng ACB ONE; hoặc
- f. Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB và/hoặc các website khác của ACB; hoặc
- g. Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.

- 14.5.** Chủ Thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được ACB gửi cho Chủ Thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ Thẻ để lộ những thông tin này.
- 14.6.** Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ Thẻ với ACB và/hoặc với bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ Thẻ phải ký tên, gửi cho ACB và được ACB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, ACB có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay thư điện tử (email) mà ACB tin rằng do chính Chủ Thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ Thẻ đưa ra hay ủy quyền.

ĐIỀU 15. QUY ĐỊNH XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- 15.1.** ACB có trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu Chủ Thẻ theo quy định pháp luật. ACB cam kết chỉ tiết lộ thông tin, dữ liệu Chủ Thẻ khi có sự đồng ý của Chủ Thẻ hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.
- 15.2.** Trong trường hợp ACB nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cung cấp thông tin, bằng văn bản này, Chủ Thẻ đồng ý cho ACB cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến Chủ Thẻ trong phạm vi và cách thức phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước, phù hợp với quy định pháp luật. Mục đích, phạm vi sử dụng thông tin Khách Hàng trong trường hợp này sẽ do cơ quan nhà nước quyết định.
- 15.3.** Tùy theo từng dịch vụ cụ thể, trong từng thời điểm cụ thể, theo quy định pháp luật, quy định của ACB, ACB có thể xử lý một/một số/tất cả các dữ liệu cá nhân (của Chủ Thẻ và/hoặc của chủ thể dữ liệu khác do Chủ Thẻ cung cấp) sau:
- a. Dữ liệu cá nhân Cơ bản
 - (i) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - (ii) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - (iii) Giới tính;
 - (iv) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
 - (v) Quốc tịch.
 - (vi) Hình ảnh của cá nhân.
 - (vii) **Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe;**
 - (viii) Tình trạng hôn nhân.
 - (ix) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con, **vợ, chồng**);
 - (x) Thông tin về tài khoản số của cá nhân;
 - (xi) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại khoản b Điều này.
 - b. Dữ liệu cá nhân Nhạy cảm
 - (i) Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
 - (ii) Quan điểm về chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;
 - (iii) Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;
 - (iv) Tình trạng sức khỏe;
 - (v) Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;
 - (vi) Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;

- (vii) Dữ liệu về tội phạm, vi phạm pháp luật được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
- (viii) Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;
- (ix) Vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
- (x) Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;
- (xi) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ
- (xii) ***Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng;***

15.4. Cung cấp dữ liệu cá nhân của Chủ thẻ dữ liệu:

- a. Bằng văn bản này, Chủ Thẻ cam đoan và bảo đảm: (i) Chủ Thẻ đã giải thích cho chủ thẻ dữ liệu (những người được liệt kê sau đây) rằng dữ liệu cá nhân của họ được chia sẻ, xử lý cho/bởi ACB; (ii) Đã có sự ủy quyền/chấp thuận/đồng ý của những chủ thẻ dữ liệu về việc chia sẻ, xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.
- b. Trong phạm vi nội dung này, chủ thẻ dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn: vợ/chồng, cha/mẹ, con, anh/chị/em, ông bà nội/ngoại, cô/dì/chú/bác, bạn bè, bên thụ hưởng, người thừa kế theo pháp luật, người quản lý, bên được ủy quyền, đối tác, bên bảo đảm, người phụ thuộc, người đại diện, kế toán trưởng, chủ sở hữu, cổ đông, người lao động, người liên hệ và/hoặc cá nhân khác của và/hoặc liên quan đến người cung cấp.

15.5. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân:

Bằng việc ký tên tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ dành cho khách hàng cá nhân và tại các Thư yêu cầu/ Giấy đề nghị khác phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ tại ACB, Chủ thẻ xác nhận đồng ý cho phép ACB thu thập và xử lý các Dữ liệu Cá nhân của Chủ thẻ theo mục 15.3 cho các mục đích như dưới đây (sau đây gọi là “Mục đích xử lý”):

Mục đích xử lý:

- a. Duy trì chất lượng, phát triển và cung cấp các tiện ích, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính, Ngân Hàng, bảo hiểm (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB), bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - (i) Các hoạt động Ngân Hàng theo Quy Định Pháp Luật.
 - (ii) Các hoạt động bảo hiểm thông qua ACB.
 - (iii) Việc nghiên cứu, lập kế hoạch và phân tích thống kê cho các mục đích phát triển hoặc cải thiện sản phẩm, dịch vụ, bảo mật, chất lượng dịch vụ, chiến lược quảng cáo hoặc các chiến lược khác của ACB.
- b. Liên lạc với Chủ Thẻ Dữ Liệu, bao gồm cung cấp cho Chủ Thẻ Dữ Liệu thông tin cập nhật về các thay đổi đối với sản phẩm, dịch vụ và tiện ích (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB) bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung, mở rộng, đình chỉ và thay thế hoặc đối với các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích đó; và thu thập ý kiến của Chủ Thẻ Dữ Liệu thông qua các cuộc khảo sát.

- c. Quản lý cơ sở hạ tầng, hoạt động kinh doanh của ACB và tuân thủ các chính sách và thủ tục nội bộ cũng như các Quy Định Pháp Luật.
- d. Giải quyết, điều tra, tra soát hoặc phản hồi bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào của Chủ Thẻ Dữ Liệu hoặc có liên quan đến Chủ Thẻ Dữ Liệu.
- e. Nhận biết Khách hàng, xác minh thông tin nhận biết khách hàng nhằm mục đích cung cấp các phương tiện/sản phẩm/dịch vụ của ACB hoặc phục vụ công tác tuyển dụng nhân sự.
- f. Kiểm tra lịch sử tín dụng, hoặc thẩm định khách hàng theo các Quy Định Pháp Luật.
- g. Chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng của Chủ Thẻ Dữ Liệu.
- h. Tuân thủ tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, luật, quy định, quy tắc, công văn, chỉ thị, lệnh, hướng dẫn và/hoặc yêu cầu hiện hành từ bất kỳ cơ quan có thẩm quyền địa phương hoặc nước ngoài nào, bao gồm cơ quan quản lý, chính phủ, thuế và thực thi pháp luật hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.
- i. Giám sát các sản phẩm và dịch vụ do ACB cung cấp hoặc cung cấp thông qua ACB.
- j. Tạo, điều chỉnh và duy trì các mô hình liên quan đến tín dụng và rủi ro.
- k. Báo cáo tài chính, báo cáo theo quy định, báo cáo quản lý, quản lý rủi ro (bao gồm giám sát rủi ro tín dụng), mục đích kiểm toán và lưu giữ hồ sơ.
- l. Liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của ACB khi làm việc với tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính; hoặc tuân thủ hợp đồng giữa ACB và Bên Thứ Ba khác.
- m. Quản lý các lợi ích hoặc quyền lợi liên quan đến mối quan hệ của ACB với Chủ Thẻ Dữ Liệu hoặc phát sinh từ việc Chủ Thẻ Dữ Liệu tham gia vào các sự kiện, chiến dịch hoặc quảng cáo tiếp thị của ACB hoặc kết hợp với các Bên Thứ Ba, thông qua chương trình ACB Rewards hoặc các chương trình tương tự.
- n. Thực hiện các giao dịch chuyển nhượng, chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo những Hợp đồng/thỏa thuận giữa Chủ Thẻ Dữ Liệu và/hoặc Bên Thứ Ba với ACB.
- o. Bảo vệ hoặc thực thi các quyền của ACB, bao gồm cả các quyền liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.
- p. Phục vụ mục đích phòng, chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tuân thủ các quy định về cấm vận hoặc gửi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ;
- q. Cung cấp các thông tin tối thiểu liên quan đến giao dịch ủy nhiệm chi, chuyển tiền (qua TKTT hoặc không qua TKTT), hoặc thanh toán thực hiện tại ACB theo yêu cầu của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên thụ hưởng.
- r. Thực hiện thông báo với Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam về việc Người ký phát séc đã ký phát séc không đủ khả năng thanh toán và về việc séc bị mất.
- s. Cung cấp thông tin theo yêu cầu tổ chức tài chính là bên thụ hưởng hoặc tổ chức tài chính trung gian theo quy định pháp luật.
- t. Thực hiện giao dịch chuyển tiền giữa các ví điện tử hoặc giữa ví điện tử với tài khoản đồng VN hoặc thẻ ghi nợ có gắn với tài khoản đồng VN mở tại Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ phục vụ người khởi tạo có trách nhiệm cung cấp cho tổ chức cung ứng dịch vụ phục vụ người thụ hưởng khi yêu cầu các thông tin tối thiểu liên quan đến thông tin của người khởi tạo giao dịch, gồm: tên của người khởi tạo, số ví điện tử hoặc số tài khoản của người khởi tạo; địa chỉ đăng ký thường trú hoặc số định danh của người khởi tạo hoặc số tham chiếu giao dịch (khi không có tài khoản).
- u. Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB.

Các Mục đích xử lý trên có thể tiếp tục được áp dụng, ngay cả trong trường hợp mối quan hệ hợp đồng giữa Chủ Thẻ Dữ Liệu và ACB đã bị chấm dứt hoặc thay đổi theo bất kỳ cách nào, trong một khoảng thời gian hợp lý sau đó (bao gồm, nếu có, khoảng thời gian cho phép ACB thực thi các quyền theo bất kỳ hợp đồng nào với Chủ Thẻ Dữ Liệu).

Trong trường hợp ACB thu thập và xử lý Dữ liệu Cá nhân của Chủ Thẻ Dữ Liệu cho những mục đích nằm ngoài Mục đích xử lý, ACB sẽ phải được sự đồng ý trước của Chủ Thẻ Dữ Liệu theo từng thời điểm, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15.6. Chia sẻ dữ liệu cá nhân:

Nhằm mục đích phục vụ trải nghiệm của Chủ Thẻ Dữ Liệu tại ACB, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên thụ hưởng trong giao dịch chuyển tiền với sự đồng ý của Chủ Thẻ Dữ Liệu theo bất kỳ cách thức nào hoặc tuân thủ Quy Định Pháp Luật, ACB có thể chia sẻ dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ Dữ Liệu cho các Bên Thứ Ba. Cụ thể như sau:

- a. Các nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho ACB, bao gồm và không giới hạn ở các dịch vụ công nghệ thông tin, các dịch vụ marketing, khảo sát thị trường, các dịch vụ đào tạo.
- b. Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam;
- c. Các công ty tư vấn chuyên nghiệp.
- d. Các đối tác tài chính, các tổ chức tín dụng, các công ty trung gian thanh toán có quan hệ tài chính với ACB.
- e. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- f. Bất kỳ bên nào mà ACB xét thấy là cần thiết vì mục đích xử lý dữ liệu cá nhân nêu tại mục đích xử lý dữ liệu.
- g. Các tổ chức tài chính là bên thụ hưởng hoặc tổ chức tài chính trung gian theo quy định pháp luật.
- h. Trong trường hợp ACB nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cung cấp thông tin, bằng văn bản này, Khách Hàng đồng ý cho ACB cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến Khách Hàng trong phạm vi và cách thức thức phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước, phù hợp với quy định pháp luật. Mục đích, phạm vi sử dụng thông tin Khách Hàng trong trường hợp này sẽ do cơ quan nhà nước quyết định.

Việc chia sẻ dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ Dữ Liệu cho Bên Thứ Ba đảm bảo nguyên tắc và có cam kết bảo mật, quy trình kiểm tra, giám sát về quy trình xử lý dữ liệu: Bên Thứ Ba chỉ sử dụng dữ liệu cá nhân cần thiết cho mục đích thực hiện các chức năng, công việc mà ACB chỉ định, thuê và/hoặc theo Quy Định Pháp Luật.

15.7. Quyền và nghĩa vụ của chủ thẻ dữ liệu:

- a. Chủ thẻ dữ liệu có thể yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết theo các quy định tại Quy định xử lý dữ liệu cá nhân này hoặc chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình do ACB nắm giữ theo quy định, hướng dẫn của ACB. Theo Quy Định Pháp Luật, ACB có thể tính phí xử lý yêu cầu cung cấp thông tin của Chủ Thẻ Dữ Liệu. Khoản phí này phụ thuộc vào tính chất và mức độ phức tạp của yêu cầu cung cấp thông tin của Chủ Thẻ Dữ Liệu. Trường hợp không thể chỉnh sửa dữ liệu cá nhân vì lý do chính đáng, ACB sẽ thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu biết.
- b. Chủ Thẻ Dữ Liệu còn có các quyền theo Quy Định Pháp Luật sau đây:
 - i. Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân;
 - ii. Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân;

- iii. Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân;
 - iv. Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân;
 - v. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
 - vi. Yêu cầu ACB thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật.
- c. Các quyền này sẽ được thực hiện theo Quy Định Pháp Luật có liên quan và theo thỏa thuận giữa các bên.
- d. Nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm:
- i. Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình;
 - ii. Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác;
 - iii. Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật, theo hợp đồng hoặc khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình;
 - iv. Chấp hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân.
- e. Chủ thể dữ liệu cá nhân khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc sau đây:
- i. Thực hiện theo quy định của pháp luật; tuân thủ nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân theo hợp đồng. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân phải nhằm mục đích bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chính chủ thể dữ liệu cá nhân đó;
 - ii. Không được gây khó khăn, cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp lý của bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu cá nhân;
 - iii. Không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.
- f. Vui lòng liên hệ với ACB (xem phần “Thông tin liên lạc” tại Điều 15.9 bên dưới) để biết chi tiết về cách Chủ Thể Dữ Liệu có thể yêu cầu quyền truy cập, chỉnh sửa hoặc thực hiện các quyền của mình đối với việc xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ Thể Dữ Liệu và các chi phí có liên quan.
- g. Chủ Thể Dữ Liệu tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.
- h. Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân cho Chúng Tôi theo Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân này.

15.8. Chủ thể xác nhận đã được ACB thông báo đầy đủ, rõ ràng và dễ hiểu về việc xử lý Thông tin tín dụng của mình và đồng ý rằng:

- a. Thông tin tín dụng được cung cấp cho Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- b. Thông tin tín dụng của Chủ thể được ACB và Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) thu thập, xử lý và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chấm điểm tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm tín dụng, cảnh báo gian lận, cảnh báo biến động thông tin tín dụng, tìm kiếm khách hàng vay và tổng hợp thông tin thị trường, được thực hiện bởi các phần mềm

chuyên dụng của PCB để cung cấp cho ACB và các tổ chức, cá nhân khác có quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật;

- c. Mọi sự đồng ý của Chủ thẻ tại Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, trên cơ sở đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bao gồm quyền được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân, quyền rút lại sự đồng ý, quyền yêu cầu hạn chế xử lý và quyền khiếu nại liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân; Chủ thẻ có thể thực hiện các quyền này thông qua các kênh giao dịch của ACB theo quy định và hướng dẫn của ACB từng thời kỳ.

15.9. Trường hợp Chủ Thẻ Dữ Liệu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến Quy định Xử lý Dữ liệu Cá nhân, Chủ Thẻ Dữ Liệu vui lòng liên hệ với Chúng Tôi để được hướng dẫn, giải thích về các nội dung trên:

- Tại bất kỳ Chi nhánh/Phòng giao dịch nào của Chúng Tôi; hoặc
- Gọi điện thoại cho Chúng Tôi theo thông tin sau: (028) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86

15.10. ACB sẽ được miễn trừ trách nhiệm khi xảy ra thiệt hại đối với dữ liệu được bảo vệ tại ACB trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc các trường hợp miễn trách nhiệm khác theo quy định pháp luật và/hoặc thỏa thuận giữa các bên trong từng thời kỳ.

15.11. Trường hợp dữ liệu không thể xóa/hủy/hạn chế xử lý/hạn chế sử dụng theo yêu cầu của khách hàng với lý do ACB cần đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật thì việc xử lý, sử dụng và lưu trữ dữ liệu này được thực hiện theo quy định pháp luật, quy định/chính sách của ACB trong từng thời kỳ.

15.12. Bằng văn bản này, Chủ thẻ xác nhận và đồng ý rằng:

- Các Dữ liệu Cá nhân mà Chủ thẻ đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp cho ACB trong quá trình thiết lập mối quan hệ và thực hiện các giao dịch dân sự với ACB là hợp pháp, đúng, chính xác, đầy đủ và được cập nhật tại thời điểm cung cấp;
- Chủ thẻ đã được tiếp cận, đọc, hiểu và đã được giải đáp đầy đủ các thắc mắc (nếu có) liên quan đến các nội dung quy định tại Quy định xử lý Dữ liệu Cá nhân này và Chính sách Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của ACB.

ĐIỀU 16. LUẬT ĐIỀU CHỈNH - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

16.1. Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế.

16.2. Trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Việc thỏa thuận, thương lượng được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này không phải là phương thức bắt buộc, theo đó, một trong Các Bên có quyền đưa vụ tranh chấp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết ngay cả khi chưa/không thực hiện thương lượng.

Bằng văn bản này, Các Bên thống nhất, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án hoặc Trọng tài theo sự lựa chọn của nguyên đơn.

Trường hợp giải quyết tranh chấp bởi Tòa án: Tòa án có thẩm quyền và thủ tục tố tụng được xác định theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Trường hợp giải quyết tranh chấp bởi Trọng tài: Nguyên đơn sẽ khởi kiện tại Trung tâm trọng tài theo quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài đó.

16.3. Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án/ Trung tâm Trọng tài, nếu vì bất cứ lý do gì mà một bên vắng mặt thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án/ Trung tâm Trọng tài xét xử vụ án vắng mặt. Các thủ tục xét xử do Tòa án/ Trung tâm Trọng tài quyết định theo quy định pháp luật.

16.4. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí và tất cả các phí, chi phí tố tụng khác, các chi phí bồi thường được xác định theo nguyên tắc bồi thường thiệt hại của pháp luật dân sự và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, các bên sẽ tiếp tục thực

hiện các trách nhiệm của mình theo Bản các điều khoản và điều kiện này trong suốt quá trình các bên tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng nào.

- 16.5.** Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào, thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- 16.6.** Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của ACB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của ACB, trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.
- 16.7.** Trường hợp Chủ Thẻ vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại **Điều 14.2** Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ Thẻ được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ (nếu có). Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại (các) Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ là nơi cư trú cuối cùng của Chủ Thẻ. ACB được quyền yêu cầu Tòa án/ Trung tâm Trọng tài xét xử vắng mặt, và Chủ Thẻ chấp nhận việc Tòa án/ Trung tâm Trọng tài xét xử vụ án vắng mặt kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ Thẻ.
- 16.8.** Trường hợp Tòa án/ Trung tâm Trọng tài buộc Chủ Thẻ phải trả nợ (nếu có), Chủ Thẻ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).
- 16.9.** Trường hợp tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài, các bên thống nhất:
- Trung tâm trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp: do nguyên đơn lựa chọn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
 - Địa điểm giải quyết tranh chấp: do ACB lựa chọn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
 - Tranh chấp được giải quyết bởi: Một (01) Trọng tài viên duy nhất do Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài chỉ định.
 - Ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài: Tiếng Việt.
 - Luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là pháp luật Việt Nam.
 - Phí trọng tài do Bên thua kiện chịu. Nếu Bên thắng kiện đã nộp phí trọng tài cho Trung tâm Trọng tài thì Bên thua kiện có nghĩa vụ thanh toán lại phí trọng tài cho Bên thắng kiện. Các trường hợp khác, chi tiết về phí trọng tài sẽ do Hội đồng trọng tài phân bổ.

ĐIỀU 17. NGÔN NGỮ

- 17.1.** Ngôn ngữ chính sử dụng trong (các) Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ, Bản các điều khoản và điều kiện này, và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và Chủ Thẻ là tiếng Việt.
- 17.2.** Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

ĐIỀU 18. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 18.1.** Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ có thể được ACB mua bảo hiểm cho Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm.
- 18.2.** Chủ Thẻ đồng ý để ngân hàng, công ty của Chủ Thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ Thẻ theo yêu cầu của ACB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ Thẻ.

- 18.3.** *Chủ thẻ đồng ý nhận thông tin quảng cáo, tiếp thị về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động, chương trình khuyến mại, thông tin thương mại khác của ACB bằng hòm thư điện tử, tin nhắn hoặc phương tiện liên lạc khác mà khách hàng đã đăng ký.*
- 18.4.** Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 18.5.** ACB có quyền tạm ngừng hoặc đình chỉ các hoạt động của bất kỳ hoặc tất cả Thẻ nếu do trường hợp bất khả kháng: thiên tai, tai họa hoặc tình huống đấu tranh công nghiệp, chiến tranh, khủng bố, đấu tranh nội bộ, sự nổi loạn hoặc tình trạng biến động chính trị hoặc kinh tế bất kỳ quốc gia nào, sự tê liệt hệ thống máy tính hoặc phá hoại hoặc bất kỳ lý do nào mà hồ sơ sổ sách của ACB không sử dụng được hoặc việc tiếp cận hồ sơ sổ sách bị cản trở hoặc ngăn cấm.
- 18.6.** Việc ủy quyền liên quan đến các nghiệp vụ Thẻ do ACB quy định phải được thực hiện tại ACB hoặc được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 18.7.** Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này do ACB thông báo cho Chủ Thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 18.8.** Trường hợp Chủ Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ các khoản chi vượt (nếu có) thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này của ACB thì ACB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ Thẻ (theo nhận định của ACB) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ Thẻ. ACB hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ Thẻ khi thực hiện các biện pháp nêu trên.
- 18.9.** Nếu đăng ký phát hành Thẻ ghi nợ liên kết, Chủ thẻ đồng ý với quy định của ACB (kể cả quy định được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ) về việc phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ liên kết của ACB.
- 18.10.** Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận là một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 18.11.** Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, quy định của các tổ chức Thẻ quốc tế và các quy định, quy chế khác của ACB, các thỏa thuận cam kết (nếu có) giữa Chủ Thẻ với ACB.